

Hai người vì xa cách nhau lâu, nên nay tình ái bội phần nồng đượm, sự vui sướng không còn phải nói.

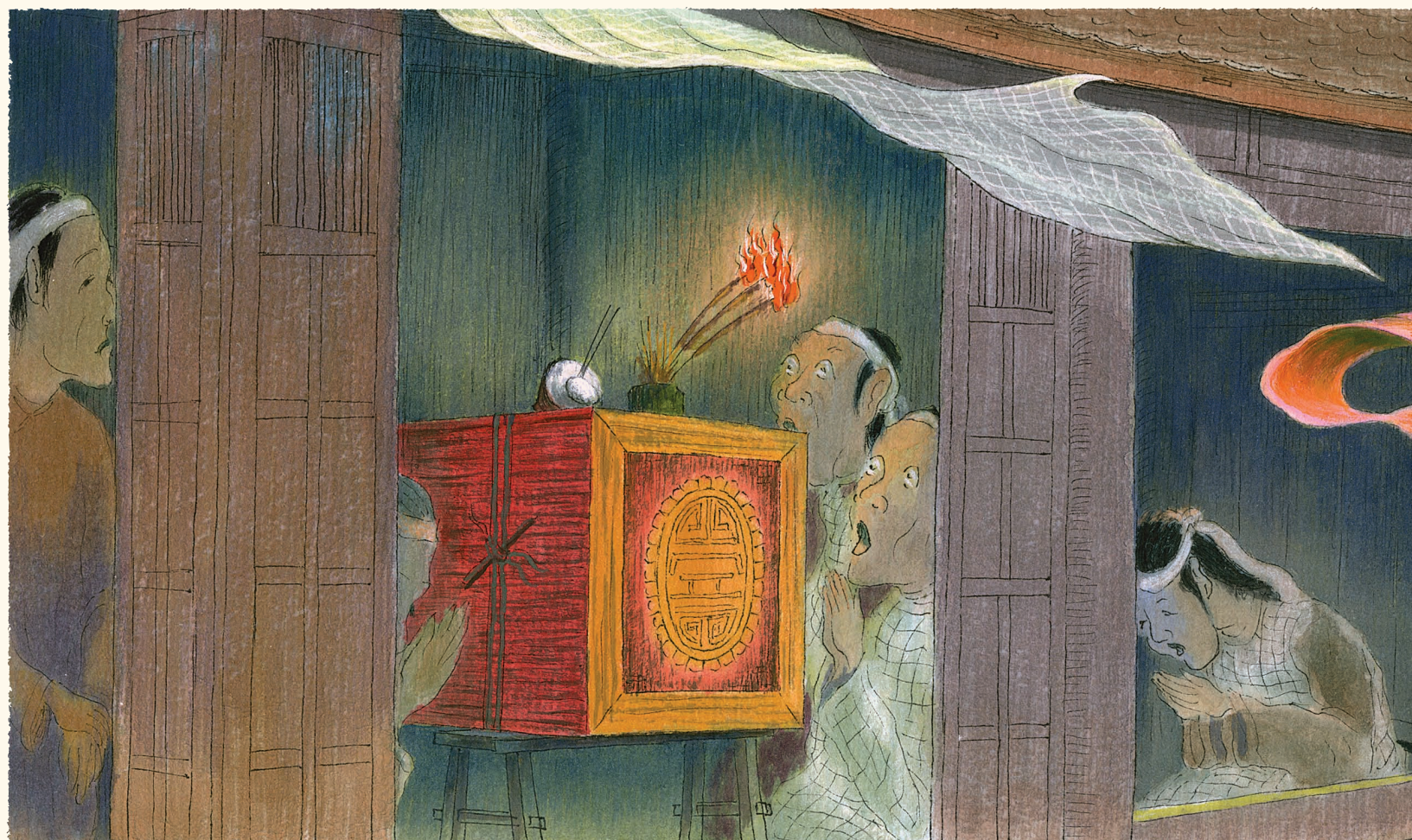
Song sinh vì quen thân phóng lãng, thuộc tính chơi bời, về nhà ít lâu rồi nét cũ lại đâu đó đọng đấy, hằng ngày cùng người lái buôn là Đỗ Tam bê tha lê lững. Sinh thì thích Đỗ có tiền nhiều. Đỗ thì ham sinh có vợ đẹp. Những khi uống rượu với nhau rồi đánh bạc, Đỗ thường lấy lợi đủ sinh. Sinh đánh lần nào cũng được, thấy kiếm tiền dễ như thò tay vào túi mình lấy đồ vật vậy. Nhị Khanh vẫn răn bảo rằng:

- Những người lái buôn phần nhiều là giáo quyệt, đừng nên chơi thân với họ; ban đầu tuy

họ thả cho mình được, nhưng rồi họ sẽ vét hết của mình cho mà xem.

Sinh không nghe. Một hôm sinh cùng các bè bạn họp nhau đánh tứ sắc. Đỗ bỏ ra trăm vạn đồng tiền để đánh và đòi sinh đánh bằng Nhị Khanh. Trọng Quỳnh quen mui vẫn được luôn, chẳng suy nghĩ gì, liền bằng lòng cách ấy. Giấy giao kèo viết xong rồi vừa uống rượu vừa gieo quân. Trọng Quỳnh gieo ba lần đều thua cả ba, sắc mặt tái mét; cử tọa cũng đều ngơ ngác buồn rầu hộ.

Trọng Quỳnh phải cho gọi Nhị Khanh đến, bảo rõ thực tình, đưa tờ giao kèo cho xem và yên ủi rằng:



- Tôi vì nổi nghèo nó buộc, để lụy đến nàng. Việc đã đến thế này, hối lại cũng không kịp nữa. Thôi thì bi hoan tán tỵ cũng là việc thường của người ta. Nàng nên tạm về với người mới, khéo chiều chuộng hẳn, rồi bất nhật tôi sẽ đem tiền đến chuộc.

Nàng liệu cơ không thể thoát khỏi, giả vờ nói tử tế rằng:

- Bỏ nhà nghèo theo giàu, thiếp lẽ đâu từ chối. Số gùi xếp đặt, há chẳng là tiền định hay sao! Nếu chồng mới không nở rẻ bỏ, còn đoái thu đến cái dong nhan tàn tạ này, thiếp xin sửa túi nâng khăn, hết lòng hầu hạ như đã đối với chàng xưa nay. Nhưng xin cho uống

một chén rượu, mượn làm một chén tiễn biệt và cho về từ giã các con một chút.

Đỗ cả mừng, rót đầy một chén xà cừ rượu đưa mời nàng uống. Uống xong, nàng về nhà ôm lấy hai con, vỗ vào lưng mà bảo rằng:

- Cha con bạc tình, mẹ đau buồn lắm. Biệt ly là việc thương thiên hạ, một cái chết với mẹ có khó khăn gì. Nhưng mẹ chỉ nghĩ thương các con mà thôi.

Nói xong, lấy đoạn dây tơ thắt cổ mà chết.

Đỗ thấy mãi nàng không đến, lấy làm lạ, sai người đến giục, té ra nàng đã chết rồi. Trọng Quý hối hận vô cùng, sắm đồ liệm táng tử tế rồi làm một bài văn tế rằng:



Hỡi ôi nương tử!
Khuê nghi đáng bậc,
Hiền đức vẹn mười.
Tinh thần nhã đạm,
Dáng điệu xinh tươi.
Khi về với ta,
Vợ chồng thân thiết.
Ai biết giữa đường,
Phút nên ly biệt.
Cha làm quan xa,
Ta theo hầu hạ.
Trải sáu năm dư,
Bật tin nhận cá.
Buồng xuân trướng lạnh.
Hạc oán vượn sầu.
Than ôi đường trước,
Gieo neo đến đâu!
Bên gò góc bể,
Nệm khách lẻ loi.
Tin nhà chợt đến,
Ngựa về quất roi,
Sắt cầm dìu dặt,

Lại gắn keo loan.
Vừa vui sum họp,
Phút bỗng lìa tan,
Ta sao bạc quá!
Nàng đáng thương thay!
Nói năng gì nữa,
Đã đến nỗi này.
Hoa bay trước viện,
Quế rụng giữa trời.
Phù dung ủ rũ,
Dương liễu tả tơi.
Phong cảnh còn đây,
Người đã xa chơi.
Lấy gì độ em?
Một lẽ lên chùa.
Lấy gì khuây em?
Duyên sau đèn bù.
Non mòn bể cạn,
Mối hận khôn khuây.
Hỡi ôi nương tử,
Hâm hưởng lẽ này¹³.

Trọng Quỳnh đã góa vợ, rất ăn năn tội lỗi của mình, song sinh kể ngày một cùng quẩn, ăn bữa sớm lo bữa tối, phải đi vay quanh của mọi người làng xóm. Nhân nghĩ có một người bạn cũ, hiện làm quan ở Quy Hóa¹⁴, bèn tìm đến để mong nhờ vả. Dọc đường buồn ngủ, chàng nằm ghé xuống ngủ ở gốc cây bàng, bỗng nghe trên không có tiếng gọi rằng:

“Có phải Phùng lang đấy không? Nếu còn nghĩ đến tình xưa thì ngày ấy tháng ấy xin đến chờ thiếp ở cửa đền Trung Vương¹⁵. Ân tình thiết tha, đừng coi là âm dương cách trở.”

Sinh lấy làm lạ tiếng giống như tiếng Nhị Khanh, mở mắt ra nhìn thì chỉ thấy trên trời

một đám mây đen bay về tây bắc. Sinh tuy rất lấy làm ngờ nhưng cũng muốn thử xem ra sao, bèn đứng hện đến trước đền ấy. Song đến nơi chỉ thấy bóng tà rọi cửa, rêu biếc đầy sân, năm ba tiếng quạ kêu ở trên cành cây xao xác. Sinh buồn rầu toan về thì mặt trời đã lặn, bèn ngả mình nằm ở một tấm ván nát trên một cái cầu. Khoảng cuối canh ba, bỗng nghe thấy tiếng khóc nức nở từ xa rồi gần; khi thấy tiếng khóc chỉ còn cách mình độ nửa trượng, nhìn kỹ thì người khóc chính là Nhị Khanh. Nàng bảo với sinh rằng:

- Đa tạ ơn chàng, từ xa lặn lội tới đây, biết lấy gì để tặng chàng được!



Trọng Quỳnh chỉ tự nhận lỗi của mình; nhân hỏi đầu đuôi, Nhị Khanh nói:

- Thiếp sau khi mất đi, Thượng đế thương là oan uổng bèn ra ân chi, hiện thiếp được lệ thuộc vào tòa đền này, coi giữ về những số văn tấu đối, không lúc nào nhàn rỗi để thăm nhau được. Bữa nọ nhân đi làm mưa, chợt trông thấy chàng nên mới gọi; nếu không thì nghìn thu dằng dặc, chẳng biết đến bao giờ được gặp gỡ nhau.

Trọng Quỳnh nói:

- Sao em đến chậm thế!

Nhị Khanh nói:

- Vừa rồi thiếp nhân theo xe mây, lên có việc nơi Đế sở. Vì có có chàng, nên thiếp đã phải bẩm xin về trước đây; thành ra cũng sai hẹn với chàng một chút.

Bèn dắt tay nhau đi nằm, cùng nhau chuyện trò thú thi. Khi nói đến việc hiện thời, Nhị Khanh chau mày:

- Thiếp thường theo châu tá hữu Đức Bà ở đây, được trộm nghe chu tiên nói chuyện với nhau, bảo Hồ triều sẽ hết vào năm Bính Tuất¹⁶, binh cách nổi lớn, số người bị giết tróc đến chừng hơn 20 vạn, ấy là chưa kể số bị bắt cướp đi. Nếu không phải người giống cây đức đã sâu thì chi e ngọc đá đều bị cháy cả. Bấy giờ có một vị chân nhân họ Lê, từ miền tây nam xuất hiện; chàng nên khuyên hai con bèn chí đi theo vị ấy, thiếp dù chết cũng không nát.

Trời gần sáng, Nhị Khanh vội dậy để cáo biệt, vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn lại, rồi thoát chốc thì biến đi mất.

Trọng Quỳnh bèn không lấy ai nữa, chăm chỉ nuôi hai con cho nên người. Đến khi vua Lê Thái Tổ tuốt gươm đứng dậy ở Lam Sơn, hai người con trai đều đi theo, trái làm đến chức Nhập thị nội. Đến nay ở Khoái Châu hiện còn con cháu.

LỜI BÌNH

Than ôi, người con gái có ba đạo theo, theo chồng là một. Nàng Nhị Khanh chết, có quả là đã theo chồng không? Thưa rằng không. Đời xưa bảo theo, là theo chính nghĩa chứ không theo tà dục. Chết hợp với nghĩa, có hại gì cho cái đạo theo. Theo nghĩa tức là theo chồng đó. Có người vợ như thế mà để cho phải hàm oan. Trọng Quỳnh thật là tuồng chó lợn. Muốn tề được nhà, phải trước tự sửa mình lấy chính, khiến cho không hổ thẹn với vợ con, ấy là không thẹn với trời đất.

CHÚ GIẢI

¹ *Khoái Châu*: tên huyện, nay thuộc tỉnh Hưng Yên.

² *Đông Quan*: tên gọi Thăng Long dưới thời thuộc Minh.

³ *Duyên Châu Trần*: Trung Quốc thời cổ ở huyện Phong thuộc Từ Châu có thôn Châu Trần. Trong thôn chỉ có hai họ Châu Trần đời đời kết hôn với nhau, vì thế trong văn chương Châu Trần thành điển cố để nói về chuyện hôn nhân.

⁴ *Tra Lợi*: Hàn Hoàn có tài thi phú, làm quan dưới thời vua Đức Tông nhà Đường. Thuở hàn vi có người hiệp sĩ là Lý Sinh đem vợ lẽ yêu và đẹp là Liễu Thị tặng cho, lại giúp cho một số tiền lớn. Sau gặp loạn vợ chồng mỗi người một nơi, Liễu Thị giữ tiết với chồng cắt tóc đi tu ở chùa Pháp Linh. Khi hết loạn, Hoàn thuê người đi tìm, có bài thơ rằng: “Chương Đài liễu! Tích nhật thanh thanh Kim tại phủ? Túng sử trường điền tự cựu thù, Dã ưng phan thiết tha nhân thủ!” (Nghĩa là: Chương đài liễu xanh xanh ngày trước, Nay còn chẳng tha thướt ỏe oai? Ví còn tha thướt cành dài, Bẻ vìn chắc đã tay ai khỏi nào!) Liễu được thơ cũng làm một bài đáp lại. Nhưng khi Hàn về thì Liễu đã bị tướng Phiên là Sa Tra Lợi bắt đi. Hiệp khách Hứa Tuấn thương Hoàn đột nhập vào phủ tướng Phiên cướp được Liễu Thị đem về trả cho Hoàn. Hai người lại được đoàn viên.

⁵ Đời Đường, Lưu Vô Song là vợ chưa cưới của Vương Tiên Khách. Gặp loạn, nàng bị bắt vào cung. Tiên Khách nhờ được nghĩa sĩ Cổ Áp Nha dùng kế đưa thuốc vào cho Vô Song. Uống xong nàng chết. Áp Nha giả làm người thân xin chuộc xác nàng mang ra. Đến ngoài, thuốc nhạt, nàng tỉnh lại, vợ chồng đưa nhau đi trốn rồi ở với nhau đến già.

⁶ Xem chú thích (4) cùng chuyện.

⁷ *Bến Diển*: có lẽ là một bến sông thuộc Nghệ An.

⁸ *Vương Xán*: tên tự là Trọng Tuyên, người thời Tam quốc, chạy loạn Đổng Trác, nương náu tại nhà Lưu Biểu chốn Kinh Châu; Xán thường lên lầu làm bài phú để tỏ nỗi nhớ nhà.

⁹ *Đỗ Phủ* (712 - 770): hiệu là Thiếu Lăng, là một nhà thơ lớn đời Đường, có *Đỗ Lăng tập*.

¹⁰ Từ câu này đến cuối bài thơ dịch giả tóm tắt, cốt giữ ý và thần câu thơ, không dịch sát nguyên văn. Vì thấy tứ thơ vẫn được giữ đầy đủ nên chúng tôi không hiệu chỉnh.

¹¹ *Đình Giáp*: tức Vu Giáp. Theo bài *Cao Đường phú* của Tống Ngọc, giữa đầm Vân Mộng có quán Cao Đường. Tại đây Sở Hoài vương ngủ ngày chiêm bao thấy thần nữ đến hầu chẵn gối. Hỏi thì nàng nói là thần nữ núi Vu Sơn, sớm làm mây tối làm mưa chốn Dương Đài. Sau trong văn học, Vu Sơn, Vu Giáp, Cao Đường thường dùng làm điển để biểu đạt chuyện chẵn gối ái ân trai gái.

Nguồn Đào: theo *Đào hoa nguyên ký* của Đào Tiềm thì có người đánh cá ở Vũ Lăng theo suối lạc vào rừng đào. Ở đấy chàng gặp một thôn xóm thanh bình, hỏi thì được biết họ là những người lánh nạn nhà Tần vào trú ngụ. *Nguồn đào* đây chỉ xóm tiên.

¹² *Đỗ Mục*: xem chú thích (23), *Câu chuyện ở đền Hạng vương*.

Lưu Thần: Lưu Thần và Nguyễn Triệu người đời Hán, khoảng đầu Công nguyên vào núi hái thuốc, lạc đến động tiên, được kết duyên cùng tiên nữ. Được nửa năm, hai người nhớ nhà đòi về. Nhưng đến nhà thì không còn ai quen biết, đã qua bảy đời từ khi hai chàng ra đi. Hai chàng buồn rầu muốn trở lại cõi tiên nhưng không tìm thấy lối cũ đâu nữa.

¹³ Bài này lược phần phiên âm.

¹⁴ *Quy Hóa*: nguyên chú “thuộc xứ Hưng Hóa”, nay thuộc tỉnh Phú Thọ.

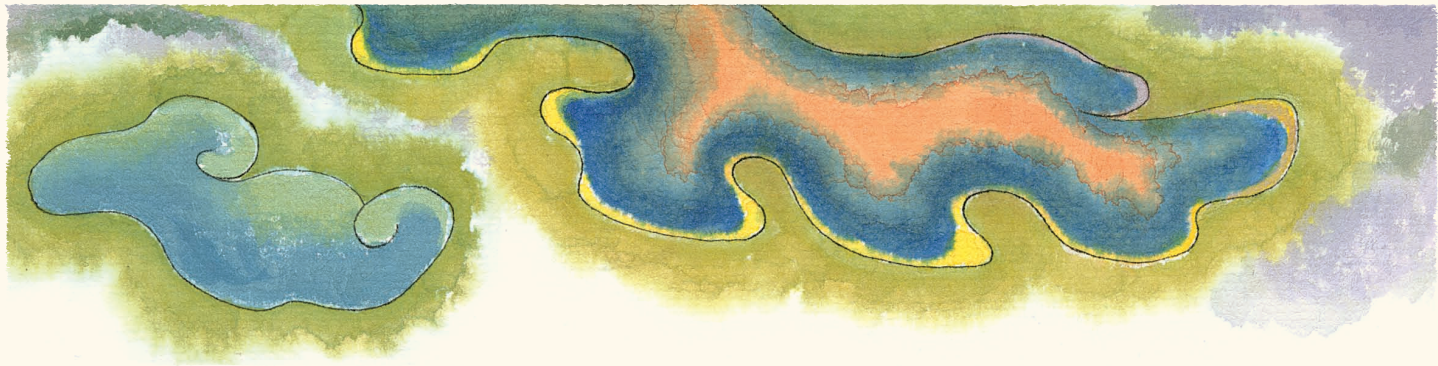
¹⁵ *Đền Trưng Vương*: nguyên chú “tại xã Hát Giang, huyện Phú Lộc”, thuộc tỉnh Hà Tây cũ, nay là ngoại thành Hà Nội.

¹⁶ *Bính Tuất*: năm này ở đây là 1406.

- 3 -
Chuyện
cây
gạo*

*Nguyên văn: *Mộc miên thụ truyện.*





Tình Trung Ngộ là một chàng trai đẹp ở đất Bắc Hà, nhà rất giàu, thuê thuyền xuống vùng Nam buôn bán. Chàng thường đỗ thuyền ở dưới cầu Liễu Khê rồi đi lại vào chợ Nam Xang¹. Dọc đường, hay gặp một người con gái xinh đẹp, từ Đông thôn đi ra, đằng sau có một ả thị nữ theo hầu. Chàng liếc mắt trông, thấy là một giai nhân tuyệt sắc. Song đất lạ quê người, biết đâu dò hỏi, chỉ mang một mối tình u uất trong lòng. Một hôm khác, chàng cũng gặp lại muốn kiếm một lời nói kín đáo để thử khêu gợi, nhưng người con gái đã xốc xiêm rảo bước, và bảo với con hầu gái:

- Ta lâu nay rượu xuân quá chén, mê mết năm dài, hầu nửa năm trời, không lên chơi cầu Liễu Khê lần nào cả, chẳng biết giờ phong cảnh ra sao. Đêm nay nên thăm qua cảnh cũ, để được khuây giải chút tình u uất ở trong lòng, vậy em có đi theo ta không?

Con hầu vâng lời.

Trung Ngộ nghe lỏm lấy làm mừng lắm. Tối hôm ấy, chàng đến bên cầu chờ sẵn. Đêm khuya người vắng, quả thấy người con gái cùng ả thị nữ mang theo đến một cây hồ cầm, đi tới đầu cầu, thỏ dài mà nói rằng:

- Nước non vẫn nước non nhà, cảnh còn như cũ người đã khác xưa, làm sao khỏi cảm động bụi ngùi cho được!

Bèn ngồi tựa vào bức lan can trên cầu, ôm đàn gảy mấy bài Nam cung, mấy điệu Thu tứ. Một lúc nàng bỏ đàn đứng dậy nói rằng:

- Giải niềm u uất, muốn mượn tiếng đàn; song điệu cao ý xa, đời làm gì có kẻ tri âm hiểu được cho mình, chẳng bằng về cho sớm còn hơn.

